

Số: **3304** /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày **22** tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác cảng biển
Nhóm 5 và các bến cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ văn bản số 1178/TTg-KTN ngày 06/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác các cảng biển thuộc Nhóm cảng biển số 5 và các bến cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác cảng biển Nhóm 5 và các bến cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả và tính thống nhất của các hoạt động quản lý nhà nước tại các cảng biển, bến cảng thuộc Nhóm cảng biển số 5 và các bến cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải, làm cơ sở nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý, khai thác cảng biển, bến cảng, nâng cao chất lượng dịch vụ cảng biển, đưa các cảng biển, bến cảng sớm đạt công suất thiết kế và đáp ứng đúng vai trò theo quy hoạch, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

b) Mục tiêu cụ thể

- Điều chỉnh, cân đối cung cầu hàng hóa và bến cảng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác của những bến cảng đã được đầu tư. Triển khai các giải pháp thu hút hàng hóa trung chuyển về các bến cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải nhằm tận dụng khả năng tiếp nhận tàu lớn (trên 80.000DWT) thực hiện dịch vụ trung chuyển.

- Từng bước đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng kết nối cảng biển (luồng hàng hải, luồng đường thủy nội địa, đường bộ, đường sắt...) và cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác nhằm trước mắt đảm bảo hoạt động khai thác của các bến cảng đã được đầu tư và lâu dài là đảm bảo hoạt động khai thác hiệu quả của toàn nhóm cảng biển.



- Điều chỉnh chính sách về phí, lệ phí hàng hải nhằm thu hút các hãng tàu đưa tàu vào các bến cảng Nhóm 5, đặc biệt là đối với tàu mẹ có khả năng chuyên chở hàng hóa đi biển xa và các tàu gom hàng về khu vực Cái Mép - Thị Vải; giá dịch vụ cảng biển, khắc phục tình trạng cạnh tranh giảm giá giữa các bến cảng nhằm ổn định hoạt động khai thác và giảm thiệt hại chung cho nền kinh tế của đất nước.

- Thống nhất vai trò quản lý nhà nước tại cảng biển, đặc biệt đối với công tác quản lý quy hoạch, quản lý các hoạt động đầu tư cảng biển và cơ sở hạ tầng kết nối; các giải pháp nhằm đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa tại cảng biển.

- Triển khai các giải pháp nhằm tạo nguồn hàng, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ tại các cảng biển.

2. Giải pháp thực hiện

a) Nhóm giải pháp về điều chỉnh cung cầu hàng hóa, bến cảng và phát triển cơ sở hạ tầng kết nối

- Đối với bến cảng công-ten-nơ: Từ nay đến năm 2015, không cấp phép xây dựng mới các bến cảng xếp dỡ công-ten-nơ xuất nhập khẩu tại Nhóm 5. Sau năm 2015 sẽ đánh giá thực tế cung - cầu của thị trường để xem xét việc cấp phép xây bến cảng công-ten-nơ mới trong giai đoạn 2015 - 2018.

- Đối với bến cảng tổng hợp: chỉ cấp phép cho những bến cảng tổng hợp phục vụ trực tiếp cho khu công nghiệp, với điều kiện các khu công nghiệp đã triển khai mà trong đó chưa có bến cảng, nhằm tạo điều kiện cho phát triển khu công nghiệp.

- Hạn chế, không cấp phép xây dựng các bến công-ten-nơ mới hoặc nâng cấp, mở rộng bến công-ten-nơ đang hoạt động; có biện pháp giữ quỹ đất đã quy hoạch nhằm phát triển lâu dài hệ thống cảng biển. Trong thời gian chưa đầu tư xây dựng cảng, đề nghị giữ nguyên chức năng sử dụng đất tại các khu vực có quy hoạch. Các địa phương chỉ cấp phép cho xây dựng bến cảng mới khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Giao thông vận tải.

- Trong ngắn hạn, cho phép một số lượng tàu nhất định của các hãng tàu nước ngoài được tham gia gom hàng nội địa về Cái Mép - Thị Vải nhằm thực hiện trung chuyển, được chuyên chở công-ten-nơ rỗng của chính hãng giữa các cảng biển Việt Nam. Cần tập trung chủ yếu vào các hãng tàu lớn nhất thế giới như APM- Maersk, MSC, CMA-CGM...

- Nghiên cứu, có biện pháp điều chỉnh lệ phí hàng hải cho tàu biển khi thực hiện gom hàng (feeder) trên các tuyến ven biển nội địa.

- Tổ chức hợp lý, có hiệu quả nhằm nâng cao năng lực đội tàu vận tải biển Việt Nam, đảm bảo đáp ứng tốt các yêu cầu về gom hàng trên các tuyến ven biển nội địa từ các cảng biển về Cái Mép - Thị Vải.

- Đôn đốc quyết liệt, sâu sát để đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch di dời các cảng trên sông Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son nhằm khuyến khích, tập trung hàng hóa từ khu vực thành phố Hồ Chí Minh ra cụm cảng Cái Mép - Thị Vải.

- Khuyến khích, đẩy mạnh phát triển mạnh các cơ sở công nghiệp, thương mại xuất nhập khẩu, phát triển dịch vụ logistics tạo nguồn hàng và cơ sở để phát triển dịch vụ tại cảng biển.

- Không cải tạo mở rộng các bến cảng công-ten-nơ hiện hữu tại cảng biển khu vực thành phố Hồ Chí Minh nhằm tạo sự dịch chuyển hàng hóa về khu bến cảng Cái Mép - Thị Vải.

- Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành định kỳ tổ chức hội thảo với các doanh nghiệp cảng biển, hãng tàu, cơ quan quản lý liên quan và các nhà đầu tư nhằm thảo luận và cung cấp thông tin về quy hoạch, chính sách phát triển... cho các cơ quan, đơn vị.

- Đối với luồng hàng hải:

+ Nghiên cứu nâng cấp, cải tạo luồng Cái Mép - Thị Vải cho tàu lớn hơn 100.000 DWT ra vào thuận tiện, trong đó bao gồm cả xây dựng hệ thống VTS hỗ trợ tàu hành hải.

+ Triển khai nghiên cứu dự án nâng cấp tuyến vận tải từ TP. Hồ Chí Minh - sông Lòng Tàu - sông Đồng Tranh - sông Gò Gia - Cái Mép-Thị Vải để có thể hoạt động 24/24h;

+ Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải như: giải tỏa dứt điểm tình trạng đặng đáy cá ảnh hưởng đến luồng tàu, xây dựng và công bố bản đồ hàng hải điện tử...

- Đối với luồng đường thủy nội địa: Tiếp tục triển khai Dự án nâng cấp tuyến kênh Chợ Gạo để tăng cường năng lực vận tải thủy nội địa từ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và Campuchia về cảng biển Nhóm 5, đặc biệt là về khu vực Cái Mép - Thị Vải;

- Đối với đường bộ:

+ Khẩn trương đầu tư xây dựng hoàn thiện các đoạn nối trực tiếp vào các bến cảng đang xây dựng hoặc đã đưa vào khai thác như: Đoạn đường D3 nối vào bến cảng Sài Gòn Hiệp Phước; Đoạn đường sau cảng SP-PSA, cảng Quốc tế Thị Vải (ODA), NMĐT Ba Sơn - Phú Mỹ (thuộc dự án đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải); Đường vào bến cảng Phú Hữu (Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh);

+ Cần hoàn thành dứt điểm dự án mở rộng Quốc lộ 51 trong năm 2013;

+ Các tuyến khác cần hoàn chỉnh trong giai đoạn đến 2015: Liên cảng Cái Mép - Thị Vải; Tuyến cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây.

+ Giai đoạn dài hạn sau 2015: các tuyến vành đai đã quy hoạch của TP. Hồ Chí Minh; đường liên cảng CM-TV gồm cả cầu Phước An, đường ra cảng Phước An để kết nối với cao tốc Bến Lức - Long Thành; trục Bắc - Nam vào khu cảng Hiệp Phước, mở rộng tỉnh lộ 25B nối xa lộ Hà Nội với khu cảng Cát Lái; tuyến đường liên cảng Ông Kèo - Phú Hữu; xây dựng và hoàn thiện các tuyến cao tốc trong Vùng.

- Đối với đường sắt: Giai đoạn 2013 - 2015, cần hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị vốn, chuẩn bị thực hiện đầu tư tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu và các tuyến nhánh vào Cái Mép - Thị Vải.

- Hoàn thiện và nâng cao năng lực mạng cơ sở hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo yêu cầu khai thác cảng biển.

b) Nhóm giải pháp về chính sách phí, giá dịch vụ:



- Giải pháp về phí, lệ phí hàng hải:

+ Tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh phí, lệ phí hàng hải cho tàu vào khu cảng Cái Mép - Thị Vải theo quy định tại Thông tư số 41/2012/TT- BTC ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính; nghiên cứu áp dụng cho đối tượng tàu Feeder chặng nói có kích thước nhỏ.

+ Về lâu dài, tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh phí, lệ phí hàng hải để tăng hấp dẫn đối với hãng tàu, đặc biệt để thu hút hàng công-ten-nơ trung chuyển.

+ Thường xuyên tổ chức hội thảo với các hãng tàu nhằm đánh giá tính khả thi của việc giảm và mức giảm phí đối với thu hút tàu vào khu vực Cái Mép - Thị Vải. Tổ chức tổng kết, đánh giá theo khung thời gian 6 tháng, 12 tháng, kể từ khi điều chỉnh phí, lệ phí để có các chính sách phù hợp.

- Giải pháp về giá dịch vụ cảng biển: Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, kiểm tra, kiểm soát việc áp dụng mức giá tối thiểu, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý giá theo Quyết định số 1661/QĐ-BTC ngày 15/7/2013 của Bộ Tài chính ban hành mức giá tối thiểu dịch vụ bốc dỡ công-ten-nơ khu vực cảng Cái Mép-Thị Vải.

c) Nhóm giải pháp về quản lý hoạt động khai thác:

- Cải cách các thủ tục hành chính và tăng cường năng lực hải quan thông quan hàng hóa: Triển khai kết nối cổng thông tin một cửa quốc gia với các cổng thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam, Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế, Kiểm dịch động vật, Kiểm dịch thực vật.

- Xây dựng và ban hành tài liệu cung cấp những thông tin, hướng dẫn cần thiết về cảng để tạo thuận lợi cho các hãng tàu có thể tiếp cận thông tin đầy đủ, nhanh chóng.

- Đẩy mạnh áp dụng hải quan điện tử để thực hiện giảm thời gian làm thủ tục thông quan hàng hóa.

- Nghiên cứu mô hình quản lý cảng biển tại khu vực Cái Mép - Thị Vải.

d) Nhóm giải pháp hỗ trợ khác:

- Về quản lý đầu tư: Tăng cường phối hợp giữa Bộ GTVT với các Bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Đề án.

- Sớm triển khai các giải pháp thu hút nguồn hàng quá cảnh của các nước Campuchia, Thái Lan qua cảng biển khu vực Cái Mép - Thị Vải.

- Về dịch vụ logistics: xây dựng Đề án phát triển dịch vụ logistics liên quan đến hoạt động cảng biển nói riêng và ngành Giao thông vận tải nói chung. Các cơ sở đào tạo chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với các địa phương Nhóm cảng biển số 5 và các tổ chức đào tạo quốc tế có uy tín xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển và logistics.

- Tăng cường thu hút đầu tư, phát triển các khu công nghiệp trong vùng hấp dẫn của cảng để tăng khối lượng hàng hoá;

- Tăng cường vai trò của hiệp hội chuyên ngành;

- Phát triển cảng biển, dịch vụ cảng biển bền vững kết hợp với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kết nối đồng bộ phục vụ cho hệ thống cảng biển Nhóm 5 tại các khu vực Cát Lái, Hiệp Phước và Cái Mép - Thị Vải. Triển khai và hoàn thành đầu tư các tuyến đường bộ cao tốc và các dự án giao thông thủy kết nối khu cảng Cái Mép - Thị Vải với khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Phối hợp, hỗ trợ các địa phương triển khai các dự án đường kết nối do các địa phương chủ trì thực hiện đầu tư; thực hiện các giải pháp về quản lý đầu tư, khai thác, sử dụng cảng biển (bao gồm cả chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các doanh nghiệp vận tải và cảng biển) nhằm bảo đảm hiệu quả trong khai thác, sử dụng các bến cảng.

b) Chỉ đạo xây dựng các giải pháp phát triển dịch vụ logistics liên quan đến hoạt động cảng biển; chỉ đạo công tác đào tạo nguồn nhân lực cho ngành dịch vụ cảng biển và logistics trong lĩnh vực giao thông vận tải.

c) Khẩn trương thực hiện các quy định tại Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải quy định về quy trình thủ tục dùng chung cho tàu thuyền vào, rời cảng, quá cảnh và hoạt động tại cảng biển Việt Nam. Kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Thông báo số 132/TB-VPCP ngày 02 tháng 6 năm 2011, số 315/TB-VPCP ngày 04/9/2012 và số 387/TB-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ.

d) Chủ trì làm việc cụ thể với các tỉnh, thành phố trong Nhóm cảng biển số 5 nhằm đánh giá nhu cầu đầu tư cảng biển, tiến độ đầu tư các bến cảng và quy hoạch sử dụng đất liên quan đến quy hoạch cảng biển. Chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam rà soát quy hoạch Nhóm cảng biển số 5.

đ) Chỉ đạo việc nghiên cứu mô hình quản lý cảng biển để tổ chức thực hiện thí điểm tại cảng biển phù hợp và xem xét, nghiên cứu khả năng áp dụng tại khu vực Cái Mép - Thị Vải.

e) Xem xét, giải quyết các trường hợp việc cấp phép một số lượng tàu nhất định của các hãng tàu nước ngoài được tham gia gom hàng nội địa về Cái Mép - Thị Vải nhằm thực hiện trung chuyển, được chuyên chở công-ten-nơ rỗng của chính hãng giữa các cảng biển Việt Nam.

g) Xem xét, giải quyết các trường hợp đầu tư xây dựng cầu cảng, bến cảng trong Nhóm cảng biển số 5 đảm bảo yêu cầu nâng cao hiệu quả khai thác cảng biển Nhóm 5 và các bến cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải theo quy định; báo cáo Thủ tướng Chính phủ các trường hợp vượt thẩm quyền.

2. Giao Cục Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm:

- Tổ chức họp, thảo luận với các hãng tàu nhằm đánh giá và xác định mức phí phù hợp để thu hút tàu vào khu vực Cái Mép - Thị Vải;

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý giá theo Quyết định số 1661/QĐ-BTC ngày

15/7/2013 của Bộ Tài chính ban hành mức giá tối thiểu dịch vụ bốc dỡ công-ten-no khu vực cảng Cái Mép - Thị Vải.

- Xây dựng Đề án phát triển dịch vụ logistics liên quan đến hoạt động cảng biển nói riêng và ngành giao thông vận tải nói chung. Phối hợp, hỗ trợ các địa phương trong Nhóm cảng biển số 5 báo cáo Chính phủ một số chủ trương liên quan đến phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn địa phương. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo của ngành giao thông vận tải phối hợp với các địa phương tổ chức đào tạo, nhằm có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho ngành dịch vụ cảng biển và logistics.

- Sớm hoàn thành Dự án nghiên cứu tổng thể toàn diện tuyến luồng tàu biển Cái Mép - Thị Vải và báo cáo việc chuẩn bị phương án đầu tư, nguồn vốn đầu tư. Triển khai hệ thống VTS trên tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải để tích hợp vào hệ thống VTS tại Cảng vụ hàng hải TP. HCM nhằm quản lý, hỗ trợ tàu hành hải toàn bộ vùng nước cảng biển Nhóm 5.

- Định kỳ tổ chức hội thảo với các doanh nghiệp cảng biển, hãng tàu, cơ quan quản lý liên quan và các nhà đầu tư... nhằm thảo luận và cung cấp thông tin về quy hoạch, chính sách phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam và các nhóm cảng; thường xuyên cập nhật thông tin các dự án cảng biển đang triển khai trên trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam.

3. Các Bộ, ngành, địa phương liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1178/TTg-KTN ngày 06/8/2013.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch UBND các tỉnh: Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang; Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg. Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; } (để phối hợp thực hiện)
- UBND thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND các tỉnh: Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bình Dương;
- Các thành viên Ban chỉ đạo QH di dời các cảng trên Sông Sài Gòn và NMĐT Ba Son;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Đường sắt Việt Nam;
- Các Vụ thuộc Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHĐT (05).



Đinh La Thăng